

Số: ~~14169~~14169/BTC - TCT

V/v Chính sách thuế TNCN

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2009

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh

Bộ Tài chính nhận được công văn số 3209/CT-TNCN ngày 28/4/2009 của Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh hỏi về việc xác định thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân (TNCN) trong trường hợp người lao động khi đáp ứng được một số điều kiện của Công ty sẽ được:

- Thường một số lượng cổ phiếu nhất định của Công ty.
- Thường quyền mua cổ phiếu của Công ty.
- Thường cổ phiếu hoặc quyền mua cổ phiếu của Công ty mẹ ở nước ngoài.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Tại tiết 2.1.6, mục II, phần A Thông tư 84/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính có hướng dẫn: “Các khoản thưởng như tháng, quý, năm, thưởng đột xuất, thưởng tháng lương thứ 13 bằng tiền hoặc không bằng tiền (kể cả thưởng bằng chứng khoán), trừ một số khoản tiền thưởng quy định tại điểm 2.3 dưới đây. Trường hợp người lao động được thưởng bằng cổ phiếu thì giá trị thưởng được xác định theo mức thưởng ghi trên sổ sách kế toán của đơn vị trả thưởng.”

Căn cứ hướng dẫn nêu trên thì các khoản thu nhập mà người lao động có được từ việc nhận các khoản thưởng (nêu trên) được xác định là thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công.

Việc xác định giá trị thưởng, thời điểm xác định thu nhập từ nhận thưởng và khai thuế đối với khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công cá nhân có được từ việc thưởng bằng cổ phiếu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

1. Đối với trường hợp thưởng bằng cổ phiếu của Công ty:

a. Giá trị thưởng được xác định theo mức thưởng ghi trên sổ sách kế toán của đơn vị trả thưởng.

b. Thời điểm xác định thu nhập: cá nhân chưa phải nộp thuế TNCN khi nhận cổ phiếu thưởng. Sau khi nhận cổ phiếu thưởng, nếu cá nhân có chuyển nhượng cổ phiếu cùng loại với cổ phiếu nhận thưởng thì cá nhân phải nộp thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công có được từ việc nhận cổ phiếu thưởng (theo mức thưởng ghi trên sổ sách kế toán của đơn vị trả thưởng).

Ngoài ra khi chuyển nhượng cổ phiếu thưởng, cá nhân còn phải nộp thuế TNCN đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán (theo mức 0,1% trên giá trị chuyển nhượng hoặc theo mức thuế suất 20% trên chênh lệch giữa giá thực tế

chuyên nhượng với mệnh giá hoặc giá trị thưởng ghi trên sổ sách kế toán của đơn vị trả thưởng).

c. Khai thuế: Cá nhân khi chuyên nhượng cổ phiếu thưởng tạm thời chưa phải khai thuế, nộp thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công; cuối năm cá nhân phải tổng hợp chung vào thu nhập từ tiền lương, tiền công của cả năm và thực hiện quyết toán thuế để xác định chính xác số thuế TNCN phải trong năm.

2. Đối với trường hợp thưởng quyền mua cổ phiếu của Công ty: khi nhận thưởng quyền mua cổ phiếu cũng như khi thực hiện quyền mua cổ phiếu, cá nhân chưa phải nộp thuế TNCN. Sau khi thực hiện quyền mua cổ phiếu, nếu cá nhân có chuyên nhượng cổ phiếu cùng loại với cổ phiếu có được từ việc thực hiện quyền mua cổ phiếu này thì cá nhân phải nộp thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công có được từ việc nhận thưởng quyền mua cổ phiếu. Việc xác định giá trị thưởng, thời điểm xác định thu nhập từ việc nhận thưởng quyền mua cổ phiếu và khai thuế được thực hiện tương tự như trường hợp thưởng bằng cổ phiếu hướng dẫn tại điểm 1 của công văn này.

Trường hợp cá nhân sau khi nhận thưởng quyền mua cổ phiếu thực hiện ngay việc chuyên nhượng quyền mua cổ phiếu này cho người khác theo đúng quy định của Pháp luật thì đồng thời với việc làm thủ tục chuyển tên người được hưởng quyền mua cổ phiếu, đơn vị trả thưởng tính ngay giá trị khoản thưởng này (theo số ghi trên sách kế toán của đơn vị) vào thu nhập chịu thuế trong kỳ của cá nhân chuyên nhượng quyền mua cổ phiếu.

Khi chuyên nhượng số cổ phiếu có được từ việc thực hiện quyền mua cổ phiếu, cá nhân phải nộp thuế TNCN đối với hoạt động chuyên nhượng chứng khoán (theo mức 0,1% trên giá trị chuyên nhượng hoặc theo mức 20% trên chênh lệch giữa giá thực tế chuyên nhượng với mệnh giá hoặc giá mua không ưu đãi).

3. Đối với trường hợp thưởng cổ phiếu hoặc quyền mua cổ phiếu của Công ty mẹ ở nước ngoài: thực hiện như hướng dẫn tại điểm 1, điểm 2 của công văn này và các quy định của Luật Chứng khoán.

Bộ Tài chính thông báo đề Cục Thuế biết và thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị Cục Thuế kịp thời báo cáo để Bộ Tài chính xem xét giải quyết./.

Nơi nhận: T4  
- Như trên  
- Vụ CST, Vụ PC, UBCKNN  
- Lưu VT, TCT (VT, TNCN 2b).g

TUO. BỘ TRƯỞNG  
TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ



Đặng Hạnh Thu